

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Ngọc Tự)

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
	Trường Mầm non Sao Mai						
1	A Thanh Thín	11/05/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
2	A Huỳnh Minh Hiếu	25/06/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
3	Y Linh	21/06/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
4	Y Ngọc Lũy	09/07/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
5	Y Triệu Hạ	16/09/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
6	A Hùng	04/09/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
7	Y Ngân	16/10/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
8	Y Ngọc Hoa	19/10/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
9	Y Ly Thoa	28/10/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
10	A Thịnh	11/09/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
11	Y Ngọc Trinh	29/11/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
12	A Thịnh	24/12/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
13	A Kiên Diễm	11/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
14	Y Duyệt	25/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
15	A Vũ	07/02/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
16	Y Quỳnh My	12/03/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
17	A Hiếu Huy	16/02/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
18	A Khát	05/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
19	Y Ngọc	20/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
20	A Minh Tân	14/05/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
21	Y Diễm Hằng	04/07/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
22	Y Phượng	16/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
23	A Huy	17/11/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
24	A Thuận	21/11/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
25	Y Thu	27/11/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
26	Y Kim Anh	04/12/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
27	Y H Trang	23/12/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
28	Y Kim Hằng	26-01-2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
29	A Thắng	07/02/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
30	A Hiếu Hưng	12/02/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
31	A Quân	15/02/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
32	A Đức Tuấn	24/02/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
33	Y Thương	28/02/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
34	Y Ánh	03/03/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
35	Y Hiền	22/03/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
36	A Đạt	04/04/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
37	Y Tâm	02/05/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
38	A Phong	23/05/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
39	Sầm Y Trà My	01/07/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
40	A Quân	20/7/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
41	Y Hmi	02/08/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
42	A Thiên Ân	15/09/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
43	Y Tú Anh	22/09/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
44	A Chính	03/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
45	Y Gia Hân	15/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
46	A Minh Thiện	21/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
47	Y Mỹ Duyên	29/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
48	Y Trần	21/11/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
49	Y Diệp	22/12/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
50	A Hưng	23/01/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
51	A Lê Nguyễn	10/03/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
52	Y Yên	23/03/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
53	Y Thương	29/04/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
54	A Minh Ân	10/05/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
55	Y Dịch	30/05/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
56	Y Linh	01/06/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
57	Y Thu Ngân	06/06/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
58	Vi Thu Thủy	18/06/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
59	A Phương Thuật	23/06/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
60	A Minh Đức	01/07/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
61	Y Thiên	01/09/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
62	A Minh Đăng	03/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
63	Trần Xuân Đức	04/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
64	A Tiến	26/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
65	A Thảng	23/02/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
66	Hào Hoàng Huy	16/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
67	A Thiên	24/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
68	A Đình Khánh	02/05/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
69	A Bá Lộc	10/05/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
70	A Minh Nhật	15/05/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
71	Y Hằng	14/07/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
72	Y Bích	29/06/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
73	Y Lệ Vy	02/08/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
74	Y Thao	02/09/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
75	Uông Nhân	12/09/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
76	Y Liễu	03/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
77	A Dương Tài	23/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
78	Y Nhung	28/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
79	Y Thanh Hà	31/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
80	A Núi	13/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
81	Y Thúy	04/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
82	Luân Văn Kiên	19/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
83	Mạc Minh Tâm	11/11/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
84	A Vị	24/1/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
85	Y Phụng Linh	23/4/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
86	A Thiên Đức	28/4/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
87	A Trí	27/8/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
88	Y Khả Như	26/9/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
89	A Dũng	13/11/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
90	Đình A Quốc Thiện	29/12/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
91	A Tú	28/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
92	A Thiện	20/07/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
93	Y Phiên	31/08/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
94	A Vọng	11/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
95	Y Nông Kiều Duyên	29/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
96	Y Kim Nương	31/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
97	A Trai	10/11/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
98	Y Bảo Trâm	25/09/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
99	A Minh Chí	11/05/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
100	Lê Nhật Minh	14/8/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
101	A Sơn	02/09/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
102	Lê Thị Thủy Tiên	'01.10.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
103	Đỗ Quốc Thịnh	24/12/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
104	A Hậu	06/06/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
105	A Minh Thành	08/06/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
106	A Phúc	'18.06.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
107	A Dong Huynh	'18.8.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
108	Đào Hoàng Anh	27.08.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
109	A Thiều	'06.10.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
110	Y Phương Hạnh	'02.12.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
111	A Đăng Khoa	'15.12.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
112	A Tường Vĩ	'15.04.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
113	A Minh Chí	'02.05.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
114	A Thanh An	'04.07.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
115	A Xìn	'31.05.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
116	Y Thảo	'03.06.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
117	A Thắng	11/06/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
118	A Trịnh	'14.07.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
119	Y Phương Linh	'19.07.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
120	Y Hân	27.07.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
121	A Lang	'10.08.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
122	Y Linh	27/08/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
123	Y Bảo Ngân	'01.09.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
124	Nguyễn Tiến Linh	04/09/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
125	Y Huỳnh Diễm	'03.10.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
126	Y Trâm	08/10/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
127	A Cham	02/11/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
128	A Thập	10/11/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
129	A Minh Duy	'19.11.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
130	A Dương	01-01-2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
131	Y Nhật Uyên	22/01/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
132	A Danh Bình	02-06-2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
133	A Thiên Bảo	23/02/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
134	A Khôi	27/03/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
135	Y Điều	29/03/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
136	A Luân	28/04/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
137	A Mạnh Sáng	14/05/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
138	A Khăn	06-10-2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
139	A Đệ	09-08-2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
140	A Lưu Huy	14/09/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
141	Y Diệu Hân	28/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
142	Nguyễn Y Thùy	01-08-2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
143	Hoàng Thị Anh Thư	13/01/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
144	A Vun	15/01/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
145	Y Bảo Ngọc	20/01/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
146	Y Trần Gia Hân	14/03/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
147	A Trung	14/03/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
148	A Thịnh Duy	04-08-2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
149	A Bảo	13/04/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
150	A Nguyễn Công Anh	15.04.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
151	Hoàng Hà My	19/04/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
152	Lê Bảo Thiên	23.04.2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
153	Lương Y Minh Thư	20/05/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
154	A Tân	26/05/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
155	Y Ánh	07-05-2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
156	Y Khánh Băng	09-02-2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
157	Y Mây	01.01.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
158	Y Lương Thu Hiền	05.01.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
159	A Vĩnh Thiện	01.02.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
160	A Xuyên	22.02.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
161	Y Kim Anh	09.03.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
162	Lê Thị Phương Thủy	09.05.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
163	Y Bảo Như	"17.05.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
164	Y Tâm	23.05.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
165	A Phúc	07.06.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
166	A Triển	11.06.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
167	A Ra He	13.06.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
168	Y Thị Mẫn	30.06.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
169	Y Bích	31.07.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
170	A Sáng	06.08.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
171	Y Dung	07.09.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
172	A Duy Hoàng	18.09.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
173	A Tùng	23.09.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
174	A Hưng	08.10.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
175	Y Vinh	12.10.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
176	Y Kim Khởi	26.10.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
177	A Vung	31.10.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
178	Bế Tiến Tài	15.11.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
179	A Duy Anh	26.11.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
180	Đình A Quốc Tuấn	28.11.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
181	Lê Quốc Kiệt	21.12.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
182	Lê Minh Trí	29.12.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
183	A Hoàng Siêu	11/01/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
184	A Tiến	29/01/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
185	Y Thiên	29/02/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
186	A Hưng	20.03.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
187	Hoàng Thu Quỳnh	06/04/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
188	A Hiệp	16/04/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
189	A Duy Nguyên	29/04/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
190	A Vi La	03/05/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
191	A Li Bảo Lộc	25/06/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
192	Lương Thiên Quang	09/07/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
193	Y Bích	17/07/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
194	Y Theo	11.08.2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
195	Y Thùy Dung	05/09/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
196	Y Ngọc Mai	12/09/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
197	A Nguyễn Quân	14/09/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
198	Y Phuynh	24/09/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
199	A Minh Quân	24/09/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
200	Y Ly Đan Khuê	08/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
201	Y Hương	11/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
202	A Huyền	19/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
203	A Trí	23/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
204	A Tú	23/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
205	Nguyễn Lê Thủy Tiên	26/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
206	Y Hồng Trang	31/10/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
207	Hoàng A Thiện	06/11/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
208	A Duy Tuấn	08/11/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
209	Y Miễn	29/11/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
210	A Tính	01/12/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
211	Y Khả Ngân	18/12/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
212	A Dìn	25/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
213	Y Tuyên	26/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
214	A Nhị	27/02/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
215	Y Mỹ Duệ	11/03/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
216	A Nhiên	13/03/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
217	A Nguyễn	27/03/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
218	Hoàng Hữu Nhật	06/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
219	Y Mỹ Tân	12/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
220	A Khôi	12/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
221	A Vương	23/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
222	A Thái	19/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
223	A Katty Nguyễn	08/06/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
224	Y Thuyền	21/04/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
225	Lương Thị Hương	14/06/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
226	Y Kiều Anh	19/06/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
227	A Thiên Phong	31/08/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
228	A Nhán	8/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
229	A Lữ	23/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
230	A Phá	22/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
231	Y Phương Quỳnh	31/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
232	A Bùi Văn Hào	16/11/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
233	A Đình Lâm	06/12/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
234	A Sơn Ní	12/12/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
235	Y Lít	23/12/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
236	A Thiên Bình	29/12/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
237	Y Sương	17/1/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
238	Y Biệt	29/01/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
239	Y Phiên	12/2/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
240	A Thiên Vương	24/02/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
241	Hà Văn Nhật	01/03/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
242	A Nhã	19/03/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
243	A Thuận	19/03/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
244	Y Tuyên	16/04/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
245	Đỗ Trí Dũng	04/05/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
246	Y Hoa	08/05/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
247	A Phai	29/05/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
248	A Thuật	05/07/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
249	Y Ly Khen	12/07/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
250	Y Đình Lệ	24/07/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
251	Y Ngọc Thảo	17/8/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
252	Y Diệu Vi	01/10/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
253	Y Danh Thề	10/10/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
254	A Lưu Hào	11/10/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
255	Y My	16/10/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
256	Y Hẹn	24/10/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
257	A Thịnh	07/11/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
258	Y Mẫn	29/11/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
259	A Trạng Hưng	30/11/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
260	A Thương	02/12/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
261	A Quốc Nhật	31/08/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
262	A Đình Bi	22/08/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
263	A Bá Du	19/08/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
264	A Hoàng Lâm	29/08/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
265	Y Trà My	22/01/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
266	Y Thị Lệ	04/09/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
267	Y Ánh	23/09/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
268	A Gia Thịnh	04/12/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
269	Y Bảo Châu	09/12/2020	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
270	Y Quỳnh Nhi	03/01/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
271	Bùi Tiến Dũng	17/1/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
272	A Nhật Tiến	15/3/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
273	Y Thiên Ngân	19/03/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
274	Y Phương Thùy	04/05/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
275	A Minh Hạo	12/07/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
276	Lê Y Khả Ái	15/05/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
277	Võ A Minh Trí	02/08/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
278	A Tiến Hùng	16/08/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
279	Y Bảo Luyến	22/01/2021	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
280	A Tiêm	08/01/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
281	Y Hoài An	06/09/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
282	A Duy Anh	21/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
283	A Duy Bảo	17/10/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
284	Y Lý Tiếng	01/12/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
285	Y Kim San	16/09/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
286	Bùi Thị Nguyệt Di	19/11/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
287	Y Hải Yến	27/07/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
288	A Ngọc Thịnh	07/11/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
289	Nguyễn Trung Kiên	03/02/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
290	Y Nhên	06/05/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
291	A Tấn	11/07/2022	160.000	Thôn Đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
Tổng cộng						419.040.000	

Danh sách này có 291 trẻ được hưởng chính sách trẻ ăn trưa

Trong đó : 199 trẻ của năm trước; 90 trẻ tăng mới; 02 trẻ nơi khác chuyển đến.

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Ngọc Tự)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (Nghìn đồng)	Ghi chú
	Trường Mầm non Hoa Hồng						
1	Trần Linh An	18/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
2	A Chung	24/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
3	Y Hương	25/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
4	A Vưng	30/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
5	Y Luyện	18/05/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
6	A Khiêm	31/05/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
7	A Tun	22/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
8	Ngô Đình Nhân	01/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
9	Y Lãi	12/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
10	A Lợi	15/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
11	A Ay Trần	11/11/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
12	Y Phới	06/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
13	A Nghi	08/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
14	A Khang	26/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
15	A Khương	09/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
16	A Đông	03/05/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
17	A Trung	21/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
18	A Thạch	25/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
19	Y Uẩn	18/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
20	A Lê Minh Đức	20/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
21	A Huỳnh	08/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
22	A Thiêng	01/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
23	A Thiết	24/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
24	Y Lệ Diễm	19/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
25	A Phúc	26/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
26	A Lấp	21/11/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
27	A Khởi	26/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
28	Y Nga	22/11/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
29	A Văn	11/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
30	A Minh	25/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
31	A Vượng	26/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
32	Trần Quốc Huy	11/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
33	Y Sy Thik	17/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
34	Nguyễn Anh Hiếu	08/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	8	1.280.000	Tăng mới (trường trú vùng khó khăn từ 01/10/2025)
35	A Long	02/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
36	Võ Bảo Ngọc	08/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
37	A Chương	08/12/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
38	A Hiệp	14/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
39	A Minh Khôi	24/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
40	A Nguyễn	02/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
41	A Nhật Thịnh	19/05/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
42	A Sáng	28/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
43	A Ty	18/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (Nghìn đồng)	Ghi chú
44	Hứa Quang Thiện	02/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
45	Lò Kiều Mây	29/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
46	Trần Tuyết Trâm	20/05/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
47	Y Kha	21/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
48	Y Ngân Tâm	11/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
49	Y Tam	30/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
50	Y Thiên Mỹ	19/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
51	Nguyễn Thị Su Ka Mi	27/12/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
52	A Thịnh	19/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
53	Y Nguyệt	06/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
54	A Tiếng	22/04/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
55	Y Hân	06/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
56	A Lợi	27/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
57	A Khánh	29/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
58	A Hiệp	28/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
59	Y Hoài Xinh	01/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
60	A Thọ	13/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
61	Y Luyến	19/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
62	Y Phương Dung	20/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
63	Phạm Thị Linh Đan	07/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
64	Y Nụ	20/10/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
65	Y Len	21/04/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
66	Đình Văn Quốc	07/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
67	Trần Thiên Phúc	13/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
68	Phan Thị Hoàng Thủy	31/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
69	A Chiêu	23/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
70	A Khum	28/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
71	A Lạc	28/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
72	A Phong	07/08/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
73	A Trở	10/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
74	A Xét	14/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
75	Y Chơ	04/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
76	Y Đài	11/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
77	Y Đăng	05/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
78	Y Duyệt	14/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
79	Y Hoa	09/08/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
80	Y Hồng Trâm	04/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
81	Y Sáu	17/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
82	Y Thy	02/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
83	Y Xuân	18/02/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
84	A Bảo	12/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
85	Y Bê	18/03/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
86	A Phương Du	18/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
87	Y Hoan	03/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
88	A Hoàn	23/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
89	Y Hồng	18/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
90	Xa Văn Kiên	06/07/2020	160.000	mẹ thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
91	Y Lan	24/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
92	Y Nhi	18/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
93	Y Phần	25/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
94	Y Phụng	11/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
95	Y Sam	17/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
96	A Thiên	27/03/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (Nghìn đồng)	Ghi chú
97	A Trung	20/08/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
98	A Tường	30/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
99	Y Úc	20/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
100	Nguyễn Thị Su Mi Ka	22/03/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
101	A Khánh	14/06/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
102	A Thịnh	25/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
103	Trần Y Trúc Na	09/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
104	A Ngan	16/11/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
105	A Minh Khiêm	26/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
106	A Dục	20/11/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
107	A Đức	30/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
108	Y Huỳnh Ánh Vy	01/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
109	Y Ngọc Như	02/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
110	A Khánh Nhân	06/05/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
111	A Cảnh	06/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
112	A Ngô	19/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
113	Y Quỳnh Trang	27/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
114	Y Ri Ân	14/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
115	La Y Như Quỳnh	08/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
116	A Thanh Khởi	16/05/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
117	A Đức Bình	04/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
118	Y Thảo Nhiên	08/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
119	Trần Gia Hoàng	24/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
120	A Dục	23/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
121	Y Luyến	16/05/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
122	Y Phước	05-10-2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
123	Y Phương	25/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
124	Y Quỳnh	06/02/2025	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
125	Y Diễm Su	17/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
126	Y Vươn	02/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
127	A Hiện	23/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
128	A Hưng	13/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
129	A Lăng	15/11/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
130	A Lạp	01/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
131	A Năm	15/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
132	A Phú	29/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
133	Y Ly Nhung	09/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
134	Y Na Linh	21/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
135	Y Ngọc Ánh	18/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
136	Y Ngọc Thủy	12/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
137	Y Thanh Huyền	03/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
138	Nguyễn Ngọc Anh Thư	08/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
139	A Khải Minh	06/01/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
140	A Dục	29/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
141	A Liêu	16/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
142	A Luyến	04/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
143	A Ly Ta Xi	07/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
144	A Minh Khôi	27/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
145	A Minh Trần	18/12/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
146	A Nhỏ	15/05/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
147	A Nim	03/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
148	A Thông	13/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
149	A Tinh	16/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (Nghìn đồng)	Ghi chú
150	A Xốp	22/10/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
151	Hoàng Y Huyền	10/04/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
152	Nông A Đình Mạnh	27/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
153	Y Chi	07/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
154	Y Dy Phới	05/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
155	Y Hương Lan	12/12/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
156	Y Liễu	30/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
157	Y Ly Hương	10/10/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
158	Y Ngọc Nhung	14/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
159	Y Phụng	03/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
160	Y Thiên Trúc	12/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
161	A Nhã	17/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
162	Y Linh Đan	07/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
163	A Trường	06/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
164	Trần Yến Nhi	14/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
165	Y Hạnh	13-03-2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
166	A Minh Quốc	28/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
167	Y Côi	13/03/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
168	Trần Y Ngọc Nhi	01/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
169	Y Yến Nhi	13/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
170	A Phương	25/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
171	Y Nảy Vân	02/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
172	Y Hằng	06/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
173	Y Ri Ấng	07/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
174	Y Mẫn	09/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
175	A Long	13/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
176	Y Thùy Mỹ	19/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
177	Y My Diễm	27/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
178	Y Hun	16/06/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
179	Y Kha	09/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
180	A Thanh Hạo	19/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
181	A Cảnh	25/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
182	Y Huỳnh San	31/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
183	A Thiên	13/08/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
184	Y Dương	05/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
185	A Huỳnh Hữu Thành	17/10/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
186	Y Linh	31/10/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
187	A Hình	05/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
188	Y Ngợi	18/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
189	A Minh Bảo	18/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
190	Y Da Lê	28/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
191	Y Phùng Liên	19/03/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
192	Nguyễn Bảo Trâm	16/02/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
193	A Anh	21/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
194	A Được	24/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
195	Y Ly Huyền	12/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
196	Y Kiêm	03/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
197	A Lợi	02/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
198	A Nam	04/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
199	A Nam	27/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
200	Y Nghê	19/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
201	A Quả	20/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
202	Y Lin Un	11/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (Nghìn đồng)	Ghi chú
203	Y Thanh Kha	04/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
204	Nguyễn Anh Đức	16/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	8	1.280.000	Tăng mới (trường trú vùng khó khăn từ 01/10/2025)
205	Huỳnh Trương Phúc Vinh	01/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
206	Đinh Bảo Ngọc	30/10/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
207	Y Yên	27/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
208	A Nam	03/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
209	Y Thoa	02/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
210	Y Nhủ	10/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
211	Y Trâm	11/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
212	Y Vân	15/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
213	Y Sáng	19/12/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
214	Y Ngọc Tuyết	03/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
215	Y Khuyến	21/10/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
216	Y Him	04/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
217	Y Nhũa	10/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
218	Nguyễn Tấn Lộc	02/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
219	Nguyễn Tấn Tài	02/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
220	A Thuận	06/06/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
221	Lục Minh Thư	22/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
222	Y La	03/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
223	A Si	19/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
224	A Huy	22/06/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
225	Phùng Thị Mỹ	20/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
226	Y Rin	01/06/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
227	Y Sám	07/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
228	A Sáng	28/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
229	A Thiên Tan	11/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
230	Y Thảo	23/01/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
231	Y Tuyết	12/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
232	A Xuân	12/06/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
233	Y Nhật Lệ	04/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
234	Y Hệ	24/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
235	Y Huyền Anh	20/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
236	Y Ngọc Trần	23/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
237	A Quân	26/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
238	Y Chi Na	03/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
239	Trần Quốc Huy	05/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
240	A Dữ	17/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
241	A Dương Thắng	08/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
242	A Hoàng Tất	08/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
243	A Luật	09/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
244	A Sinh	11/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
245	A Tấn	07/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
246	A Trường Anh	05/08/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
247	Lục Văn Thắng	11/10/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
248	Nguyễn Ngọc Nhiên	06/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
249	Y Đào	29/08/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
250	Y Hạ	27/02/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
251	Y Hân	04/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
252	Y Lê	13/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
253	Y Quỳnh Như	06/08/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (Nghìn đồng)	Ghi chú
254	Y Thur	02/02/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
255	Y Tuyên	04/10/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
256	Y Vân	29/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
257	Y Yên	15/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
258	Y Yên Huệ	30/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
259	A Lits	07/06/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
260	A Mi Thứ	04/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
261	A Ngoài	27/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
262	A Rôn Su	20/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
263	A Tâm	08/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
264	A Canh Tý	13/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
265	Y Quỳnh Thur	24/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
266	A Lễ	01/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
267	A Lý	01/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
268	A Dũ	14/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
269	A Tha	05/04/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
270	A Minh Hiếu	12/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
271	A Bảo	02/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
272	Y Ngọc Trúc	12/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
273	A Nhân	08/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
274	A Hoan	18/04/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
275	A Văn Dũng	19/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
276	A Phong	15/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
277	A Tín	25/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
278	Kring Hoàng	18/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
279	Y Bìn Ly	22/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
280	Y Duệ Trâm	01/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
281	Y Há My	31/08/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
282	Y Hồng	03/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
283	Y Huệ	01/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
284	Y Hương Chi	22/07/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
285	Y Huyền	03/08/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
286	Y Ju Ly	07/02/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
287	Y Khêm	13/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
288	Y Khoản	02/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
289	Y Suyên	16/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
290	A Hiếu	22/03/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
291	A Vũ Thiên Long	19/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
292	Y Khuyên	12/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
293	A Hồng Chân	15/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
294	Y Cẩm	04/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
295	Y Diễm	22/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
296	Y Hoài	23/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
297	Y Kim Liên	17/03/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
298	Y Quyên	19/05/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
299	A Thao Sĩ	09/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
300	Y Mỹ Phượng	13/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
301	Y Xuân	21/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
302	A Điện	01/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
303	A Ka Năng	07/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
304	Y Ngọc Trâm	08/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
305	Y Thảo Ngân	19/05/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
306	A Sẻ	08/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (Nghìn đồng)	Ghi chú
307	A Hậu	25/04/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
308	Y Tuệ	16/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
309	A Trọng	30/04/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
310	Y Vâng	19/04/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
311	Y Hằng	29/12/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
312	A Tin	24/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
313	A Duy Trân	15/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
314	A Hà Quốc Hưng	18/12/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
315	A Khách	13/03/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
316	A Sừu	26/10/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
317	Y Duyênh	22/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
318	A Xa Thuyền	05/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
319	A Tuyền	12/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
320	A Đặng Luân	19/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
321	A H Hứng	14/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
322	Y Út Ka	17-11-2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
323	Y Ngọc Phương	27/06/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
324	A Đức Thiện	14/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
325	A Hiếu	24/01/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
326	A Tri	07/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
327	A Huỳnh Phước	06/05/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
328	A Ngô Bàn	09/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
329	Y Diện	18/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
330	A Khanh	21/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
331	A Khú	03/06/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
332	Y Huệ Lan	14/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
333	Y Ly Mai	20/05/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
334	A Nguyễn	27/01/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
335	A SoLyĐei	16/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
336	Y Tuệ	18/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
337	A Lê Phúc	03/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
338	A Minh Phú	21/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
339	Y Chúc	05/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
340	A Nguyễn	23-11-2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
341	Y Duyên	17/11/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
342	A Bảo	08/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
343	Y Như Quỳnh	12/04/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
344	Y Phướn	12/10/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
345	A Kim Khẩu	29/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
346	A Mẫu	25/10/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
347	A Dú	06/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
348	A Tô Chin	21/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
349	A Hoàng Khuy	02/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
350	Y Hân	16/04/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
351	A Kị	03/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
352	Nguyễn Thị Y Thương	14/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
353	A Sang	25/10/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
354	A Thiếp	12/12/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
355	A Tim	21/02/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
356	Y Nha	13/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
357	A Bảo Khánh	16/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
358	Y Luen	13/10/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
359	Y Ly	19/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (Nghìn đồng)	Ghi chú
360	Y Tú Chi	23/06/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
361	A Minh Thiệp	15/01/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
362	Y Lê Trâm	13/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
363	A Tuyên	01/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
364	Y Tuyên	29/09/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
365	Y Cam	01/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
366	Y Un	10/07/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
367	A Thính	20/08/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
368	Y Thuộc	24/11/2021	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
369	A Chiên	20/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
370	A Duy	01/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
371	A Đông	14/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
372	A Bảo Triều	07/04/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
373	A Hoàng	05/05/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
374	Y Yến Nhi	01-10-2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
375	Y Kim Xuyên	03/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
376	A Ngải	28/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
377	Y Minh Diệt	10/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
378	Y Kri	22/06/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
379	Ngân Y Như Ý	04/07/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
380	A Thoát	07/06/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
381	A Khiêm	02/08/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
382	A Hoàng Vũ	22/09/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
383	A Hồng Ân	08/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
384	Y Sen	30/11/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
385	A Quý	27/11/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
386	A Nguyễn	19/06/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
387	A Lía	23/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
388	Y Mẫn	02-01-2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
389	Y Nét	09/02/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
390	Y Ngoãn	27/06/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
391	A Thế	15/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
392	Y Ly	19/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
393	Y Tin	12/03/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
394	Y Kúc	16/12/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
395	A Tính	29/05/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
396	Đỗ Hoàng Khôi Nguyên	25/8/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Tăng mới
397	Nông Thị Thanh Thúy	07/10/2022	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	Đã học nhà trẻ
398	A Đại	15/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
399	A Đăng	15/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
400	A Hoàng	01/02/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
401	A Hữu Trọng	26/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
402	A Khát	16/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
403	A Kiêm	02/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
404	A Lòng	03/01/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
405	A Min Kha	10/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
406	A Thức	21/03/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
407	A Tôn	08/02/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
408	A Xác	09/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
409	Ngân Thái Bảo	18/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
410	Y An Nhiên	02/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
411	Y Giảng	26/06/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
412	Y ít	26/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (Nghìn đồng)	Ghi chú
413	Y Liên	16/10/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
414	Y Mị Duyên	29/04/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
415	Y Muội	15/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
416	Y Nghe	24/12/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
417	Y Ngim	06/08/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
418	Y Suối	07/03/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
419	Y Thuệ	03/09/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
420	Y Thuyết	29/11/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
421	Y Tinh	08/05/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
422	Y Truyền	11/03/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
423	Y Tuyển	28/10/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
424	Y Xát	10/06/2020	160.000	Thường trú thôn đặc biệt khó khăn	9	1.440.000	
Tổng cộng						610.240.000	

Danh sách này có: 424 trẻ được hưởng chính sách trẻ ăn trưa

- 270 trẻ đã được phê duyệt những năm học trước.

- Số học sinh tăng mới: 154 trẻ.